

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 20-5-2021

**NHÂN DA1  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Sỹ Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn Trung P, sinh năm: 1973, tại Trà Vinh. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: C1 nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Trung N, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: không. Tiền sự: Bị cáo bị C1 an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 3 năm 2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Đinh Văn D; sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành C1, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã H, huyện I, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp J, xã K, thị xã L, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

3. Ông Nguyễn Thanh P; sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường M, thành phố O, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Trần Minh T1, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Khu phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt;

6. Ông Trương Văn S, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã V, huyện W, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung P, Đinh Văn D, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thanh P, Trần Minh T1, Nguyễn Tuấn A1 và Trương Văn S là Công nhân C1ty TNHH gỗ Yuhong Việt Nam, địa chỉ: Ấp Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 29/10/2020, P, D, C1 đi bộ từ công ty đến quán nước của bà Nguyễn Thị K1 ở ấp Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương để nghỉ trưa thì gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Thấy trên bàn có 01 bộ bài tây 52 lá nên bốn người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, làm cái xoay vòng.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, P, T1, A1, S đi bộ từ công ty đến quán nước của bà K1 để nghỉ trưa thì gặp P, D, C1 và một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Thấy vậy, P và T1, A1 và S rủ nhau mỗi người chọn một tụ bài để cá cược với nhau, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng. P chọn tụ bài của C1, T1 chọn tụ bài của D. A1 chọn tụ bài của C1, S chọn tụ bài của P. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an bắt quả tang, trong đó có một người chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tổng số tiền thu giữ trên người những người tham gia đánh bạc là 15.203.000 đồng, trong đó:
  - + Thu giữ trên người Nguyễn Trung P số tiền 4.530.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Đinh Văn D số tiền 2.250.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Nguyễn Thành C1 số tiền 1.405.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Nguyễn Thanh P số tiền 3.000.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Trần Minh T1 số tiền 757.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Nguyễn Tuấn A1 số tiền 161.000 đồng.
  - + Thu giữ trên người Trương Văn S số tiền 3.100.000 đồng.
- 02 bàn bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 40cm x 60cm.
- 07 ghế nhựa, màu đỏ, loại có tựa lưng.

Hình thức đánh bạc bình xập xám: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 13 lá. Mỗi người chơi sắp xếp bài thành 03 chi (02 chi 05 lá, 01 chi 03 lá). Người chơi sẽ lật chi để so sánh với người làm cái, người nào thắng nhà cái sẽ ăn được nhà cái số tiền đã đặt, còn thua sẽ mất với nhà cái số tiền mình đã đặt. Số tiền người chơi quy định mức đặt cược là số tiền 50.000 đồng. Quy định làm cái xoay vòng.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các đối tượng như sau:

- Nguyễn Trung P mang theo số tiền 4.580.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 580.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thua hết số tiền 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người P số tiền 4.530.000 đồng.
- Đinh Văn D mang theo số tiền 2.300.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thua hết số tiền 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người D số tiền 2.250.000 đồng.
- Nguyễn Thành C1 mang theo số tiền 1.405.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C1 không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người C1 số tiền 1.405.000 đồng.
- Nguyễn Thanh P mang theo số tiền 3.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người P số tiền 3.000.000 đồng.
- Trần Minh T1 mang theo số tiền 757.000 đồng và sử dụng số tiền 757.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người T1 số tiền 757.000 đồng.
- Nguyễn Tuấn A1 mang theo số tiền 161.000 đồng và sử dụng số tiền 161.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, A1 không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người A1 số tiền 161.000 đồng.

- Trương Văn S mang theo số tiền 3.100.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, công an thu giữ trên người S số tiền 3.100.000 đồng.

Tổng số tiền P, D và C1 sử dụng để đánh bạc trái phép là 1.080.000 đồng. Tổng số tiền P và T1 sử dụng để đánh bạc trái phép là 1.057.000 đồng. Tổng số tiền A1 và S sử dụng để đánh bạc trái phép là 261.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn T1 A1, Nguyễn Thanh P, Trương Văn S, Nguyễn Thành C1, Đinh Văn D và Trần Minh T1 đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngày 18/3/2021, công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43, 44, 45, 46, 47, 48/QĐ-XPHC đối với A1, P, S, C1, D, T1 với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng/người.

Riêng Nguyễn Trung P, ngày 09/3/2020 đã bị công an xã An Lập ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-VPHC về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nên hành vi của P đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị K1 không biết việc P, D, C1, P, T1, A1, S và nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc được thua bằng tiền. Cơ quan công an không xử lý hành vi của bà K1 là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tham gia đánh bạc trái phép cùng với P, D và C1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSĐT ngày 07/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

\* Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

\* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Sung Quỹ nhà nước tổng số tiền 2.298.000 đồng bị cáo P và các đối tượng Đinh Văn D, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thanh P, Trần Minh T1, Nguyễn T1 A1, và Trương Văn S sử dụng để đánh bạc, trong đó: P là 530.000 đồng, D là 250.000 đồng, C1 là 200.000 đồng, P là 300.000 đồng, T1 là 757.000 đồng, A1 là 161.000 đồng và S là 100.000 đồng.

Hoàn trả lại bị cáo Nguyễn Trung P số tiền 4.000.000 đồng;

Trả lại Đinh Văn D số tiền 2.000.000 đồng;

Trả lại Nguyễn Thành C1 số tiền 1.205.000 đồng;

Trả lại Nguyễn Thanh P số tiền 2.700.000 đồng;

Trả lại Trương Văn S số tiền 3.000.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K1 02 cái bàn bằng nhựa, 07 ghế nhựa.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung P đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của đại diện Viện Kiểm sát và không trả lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở thành một người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 29/10/2020 tại quán nước của bà Nguyễn Thị K1 ở ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trung P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài binh xập xám được thua bằng tiền, tổng số

tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.080.000 đồng. Số tiền bị cáo P dùng để đánh bạc là 580.000 đồng.

Xét, ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo P bị công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 29/10/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 1.080.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Cáo trạng số 32/CT-VKSDT ngày 07/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng vì ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ các nhận định trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội dA1, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Đối với hành vi đánh bạc của Đinh Văn D, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thanh P, Trần Minh T1, Nguyễn Tuấn A1, Trương Văn S do số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” nên cơ quan điều tra C1an huyện Dầu Tiếng ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng tham gia đánh bạc cùng bị cáo P, D và C1 cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị K1 không biết việc P, D, C1, P, T1, A1, S và nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc được thua bằng tiền. Cơ quan công an không xử lý hành vi của bà K1 là có căn cứ.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Sung Quỹ nhà nước tổng số tiền 2.298.000 đồng bị cáo P và các đối tượng Đinh Văn D, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thanh P, Trần Minh T1, Nguyễn Tuấn A1, và Trương Văn S sử dụng để đánh bạc, trong đó: P là 530.000 đồng, D là 250.000 đồng, C1 là 200.000 đồng, P là 300.000 đồng, T1 là 757.000 đồng, A1 là 161.000 đồng và S là 100.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trung P số tiền 4.000.000 đồng;
- Trả lại Đinh Văn D số tiền 2.000.000 đồng;
- Trả lại Nguyễn Thành C1 số tiền 1.205.000 đồng;
- Trả lại Nguyễn Thanh P số tiền 2.700.000 đồng;
- Trả lại Trương Văn S số tiền 3.000.000 đồng.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K1 02 cái bàn bằng nhựa màu đỏ, kích thước 40 cm x 60 cm; 07 ghế nhựa, màu đỏ, loại có tựa lưng.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Nguyễn Trung P theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 91/2021/LCCC-HS ngày 7/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Sung Quỹ nhà nước tổng số tiền 2.298.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) bị cáo P và các đối tượng Đinh Văn D, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thanh P, Trần Minh T1, Nguyễn Tuấn A1, và Trương Văn S sử dụng để đánh bạc, trong đó: P là 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng), D là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), C1 là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), P là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), T1 là 757.000 đồng (bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng), A1 là 161.000 đồng (một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) và S là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trung P số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

- Trả lại Đinh Văn D số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

- Trả lại Nguyễn Thành C1 số tiền 1.205.000 đồng (một triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng);

- Trả lại Nguyễn Thanh P số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Trả lại Trương Văn S số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

(Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001385 ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K1: 02 cái bàn bằng nhựa màu đỏ, kích thước 40 cm x 60 cm; 07 ghế nhựa, màu đỏ, loại có tựa lưng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và công an huyện Dầu Tiếng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - C1an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Nguyễn Văn Tiến**